

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01-2022

V/v tranh chấp xin ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Võ Văn Bằng**.

- Ông **Lê Văn Thường**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Văn Chung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 144/2021/TLST-HN ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HN ngày 27 tháng 12 năm 2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Kim L**, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Thanh T**, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-6-2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phạm Thị Kim L** và anh **Lê Thanh T** cưới nhau năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh T vào ngày 30-6-2004. Sau khi cưới, thời gian đầu chị L, anh T chung sống đầm ấm, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên ăn nhậu không lo làm ăn nên thường xuyên cự cãi nhau. Chị đã nhiều lần cho anh T cơ hội để anh sửa đổi, nhưng anh vẫn ăn nhậu không thay đổi được. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh Kh1, sinh ngày 19/5/2005 và Lê Minh Kh2, sinh ngày 03/11/2008. Khi ly hôn, chị L đồng ý giao con chung tên Lê Minh Kh1, sinh ngày 19/5/2005 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con. Chị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh Kh2, sinh ngày 03/11/2008; chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

****Bị đơn anh Lê Thanh T trình bày:***

Về hôn nhân: Tôi thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chị L về thời gian cưới, đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi cũng có ăn nhậu, nhưng theo tôi thì đây là mâu thuẫn không lớn để ly hôn. Tôi và chị L đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị L xin ly hôn tôi không đồng ý, vì vẫn còn thương chị L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh Kh1, sinh ngày 19/5/2005 và Lê Minh Kh2, sinh ngày 03/11/2008. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh T yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung tên Lê Minh Kh1, sinh ngày 19/5/2005 và Lê Minh Kh2, sinh ngày 03/11/2008, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

****Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:***

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Cho chị L được ly hôn với anh T. Về con chung: giao cháu Kh2 cho chị L nuôi dưỡng; giao cháu Kh1 cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con. Anh T, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị L và anh T cưới nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh T và chị L, anh T có hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn”.

[2] Xét tình cảm vợ chồng: Sau khi cưới, thời gian đầu chị L và anh T chung sống đầm ấm, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng

và ly thân từ năm 2020 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên ăn nhậu không lo làm ăn nên thường xuyên cự cãi nhau. Chị L và anh T đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Anh T không đồng ý ly hôn với chị L, anh cho rằng mâu thuẫn không lớn và anh còn thương chị L. Ngoài ra, năm 2019 chị L đã làm đơn yêu cầu ly hôn với anh T, do anh T hứa sửa đổi tính tình nhưng anh T vẫn không sửa đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Tại phiên tòa hôm nay, chị L kiên quyết xin ly hôn với anh T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt. Chị L xin ly hôn với anh T là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Cho chị L được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh Kh1, sinh ngày 19/5/2005 và Lê Minh Kh2, sinh ngày 03/11/2008. Cháu Kh1 đang sống với anh T; cháu Kh2 đang sống chung với chị L. Khi ly hôn chị L đồng ý giao cháu Kh1 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh2. Chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với anh T, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T yêu cầu được nuôi cháu Kh1, cháu Kh2 không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Kh1 hiện đang sống với anh T, cháu Kh2 đang sống với chị L. Do đó, để ổn định về đời sống, tinh thần của các cháu. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Kh1 cho anh T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Kh2 cho chị L tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh1, cháu Kh2.

[4] Về cấp dưỡng: Chị L, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim L

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Kim L được ly hôn với anh Lê Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Minh Kh1, sinh ngày 19/5/2005 cho anh T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Lê Minh Kh2, sinh ngày 03/11/2008 cho chị L tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị L, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Chị L, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 2767 ngày 18-10-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị L đã thi hành xong án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị L, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xãPhước Lập;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Toàn